TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thực
Bà Bùi Thị Nhen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1994 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm K, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị B, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Văn B, sinh năm 1971. Có mặt.
Bà Bùi Thị T, sinh năm 1974. Có mặt.
Cùng trú tại: Xóm K, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950. Vắng mặt.
Bà Bùi Thị D, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Ông Bùi Đức C, sinh năm 1973. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Xóm K, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/11/2021, Bùi Văn S cùng ông Bùi Văn C1 và một số người khác ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Bùi Văn C2. Khi đó, Bùi Văn S nói với mọi người là muốn đi mua thêm bia về uống. Những người cùng ngồi ăn cơm nói không phải đi mua thêm. Ông C1 là bố chồng bà Bùi Thị B, là người trông coi quán bán hàng tạp hóa cho bà B tại xóm K, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũng nói là quán đã khóa cửa, không có ai ở đó bán hàng. Biết được thông tin đó, Bùi Văn S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại quán nhà bà B nên một mình điều khiển xe môtô BKS 28N1-234.xx. Đến nơi, Bùi Văn S dựng xe tại lề đường cạnh cửa quán, quan sát thấy điện trong cửa hàng vẫn sáng, cửa khóa bên ngoài. Bùi Văn S liền đi ra phía sau quán, dùng tay tháo giỡ lưới thép B40 khỏi cột gỗ rồi đột nhập vào trong quán, đến vị trí gường ngủ tìm kiếm và phát hiện tiền và các thẻ cào nạp tiền điện thoại của nhà mạng Viettel để trong túi xách dưới gối tại gường ngủ. Bùi Văn S lấy đi số tiền 2.645.000 đồng và 20 thẻ cào điện thoại mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, 54 thẻ cào mỗi thẻ mệnh giá 20.000 đồng. Sau khi lấy được số tài sản trên, bị cáo đi về nhà lấy trong số thể cào, nạp 02 thẻ điện thoại mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng vào điện thoại di động của mình để sử dụng. Số tiền lấy được bị cáo chi tiêu cho cá nhân hết 1.655.000 đồng, còn 990.000 đồng. Ngày 25/11/2021, Bùi Văn S đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú và tự nguyện nộp lại số tiền 990.000 đồng và các thẻ cào điện thoại còn lại.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 990.000 đồng; 18 thẻ cào mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 54 thẻ cào mỗi thẻ có mệnh giá 20.000 đồng; 01 xe môtô BKS 28N1-234.xx, nhãn hiệu Honda, loại Blade. Đối với số tiền 990.000 đồng (gồm 23 tờ tiền có mệnh giá các loại) và các loại thẻ cào đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là bà Bùi Thị B. Đối với chiếc xe môtô BKS 28N1-234.xx hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 354/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 23 tờ tiền (gồm 04 tờ tiền loại Polime có mệnh giá 200.000 đồng một tờ; 01 tờ tiền loại Polime mệnh giá 100.000 đồng; 18 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng một tờ. Tổng giá trị là 990.000 đồng) là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (tiền thật).

Tại kết luận định giá tài sản số 37 ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luật: 20 thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel mỗi thẻ có mệnh giá 50.000 đồng có tổng giá trị là 1.000.000 đồng; 54 thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel mỗi thẻ 20.000 đồng có tổng giá trị là 1,080.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được cho bị hại số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng. Hiện bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 11 tháng tù và cho hưởng án treo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Về tang vật của vụ án là số tiền 990.000 đồng và các thẻ cào điện thoại đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét. Đối với chiếc xe môtô BKS 28N1-234.xx là xe của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên; đồng thuận với những tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 06 đến 08 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về việc bồi thường và mức bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại,

tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 23/11/2021 Bùi Văn S đã có hành vi lét lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, chiếm đoạt chiếm đoạt số tiền 2.645.000 và 20 thẻ cào điện thoại do nhà mạng Viettel phát hành mỗi thẻ có mệnh giá 50.000 đồng có tổng giá trị là 1.000.000 đồng; 54 thẻ cào điện thoại do nhà mạng Viettel phát hành mỗi thẻ 20.000 đồng có tổng giá trị là 1.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt từ bị hại là 4.725.000 *(Bốn triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ. Giá trị tài sản trộm cắp nằm trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo ngoài lần phạm tội này chưa từng phạm tội và lần phạm tội này bị cáo bị truy tố ở khung hình phạt ít nghiêm trọng (đến 3 năm tù) nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; đã tự nguyện giao nộp vật chứng của vụ án; bị cáo còn được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên phần nào có ảnh hưởng, tác động đến hành vi của bị cáo. Những tình tiết này Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Việc cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là số tiền 990.000 đồng (gồm 23 tờ tiền có mệnh giá các loại); 18 thẻ cào mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 54 thẻ cào mỗi thẻ có mệnh giá 20.000 đồng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu bà Bùi Thị B là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe môtô BKS 28N1-234.64 là xe của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; chỉ là phương tiện di chuyển, không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng và bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; các bên không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Bùi Văn S thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Bùi Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn S 01 xe môtô BKS 28N1-234.xx, nhãn hiệu Honda, loại Blade.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/3/2022)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
-UBND xã V – Lạc Sơn – HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn